



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

**Phụ lục IV**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Số: 27 /BC-CTY

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bạc Liêu, ngày 09 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2021**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát:**

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU  
Tên giao dịch/viết tắt: BAWACO  
Giấy CNĐKDN số: 1900605680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp lần đầu ngày 24/12/2015  
Vốn điều lệ: 111.688.000.000 đồng (Một trăm mười một tỷ, sáu trăm tám mươi tám triệu đồng)  
Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 110.176.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ, một trăm bảy mươi sáu triệu đồng)  
Địa chỉ: 92 Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu  
Số điện thoại: (0291) 3827777  
Số fax: (0291) 3824812  
Website: capnuocbaclieu.com.vn  
Mã cổ phiếu: BLW  
Quá trình hình thành và phát triển:

Năm	Sự kiện
1950	Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu tiền thân là Công quản nhà máy nước thị xã Bạc Liêu được thành lập vào năm 1950 và trực thuộc Ty Công chánh Bạc Liêu. Thời điểm này hệ thống cấp nước Bạc Liêu



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

	<p>còn nhỏ bé chỉ tập trung tại trung tâm Thị xã với một giếng nước ngầm công suất 150 m<sup>3</sup>/giờ và khoảng 6.000 mét đường ống dẫn nước bằng gang đường kính từ 80 đến 200 mm.</p>
<b>1970</b>	<p>Đầu năm 1970 chính quyền cũ có chủ trương quản lý hệ thống cấp nước tại các địa phương theo ngành dọc và có cơ chế tài chính riêng, lấy thu để hoạt động và phát triển nên lập ra Quốc gia thủy cục (trụ sở tại Sài Gòn) là cơ quan có chức năng quản lý kinh doanh đầu tư các hệ thống cấp nước trên toàn miền nam và có ngân sách riêng của ngành. Do đó năm 1972 Công quản nhà máy nước được bàn giao cho Quốc gia thủy cục quản lý và đổi tên thành Ty Cấp thủy Bạc Liêu.</p>
<b>1975</b>	<p>Tháng 4 năm 1975 Ban kinh tài Bạc Liêu trực thuộc Ủy ban quân quản Tỉnh Bạc Liêu đã tiếp thu và điều hành Ty cấp thủy cho đến đầu năm 1976 thì bàn giao lại cho Công ty khoan cấp nước Miền Nam quản lý điều hành theo ngành dọc từ đó đổi tên là Xí nghiệp Cấp nước Bạc Liêu. Tháng 05/1977 bàn giao lại cho Ty Xây dựng Minh Hải quản lý.</p>
<b>1987</b>	<p>Đến năm 1987 do Ty Xây dựng Minh Hải đã dời về Cà Mau nên Xí nghiệp Cấp nước Bạc Liêu được bàn giao cho UBND Thị xã Bạc Liêu quản lý để việc chỉ đạo được kịp thời và thuận tiện hơn.</p>
<b>1990</b>	<p>Tháng 10 năm 1990 UBND Thị xã Bạc Liêu trong việc sắp xếp một số cơ quan ban ngành đã sáp nhập 3 đơn vị là Xí nghiệp Cấp nước, Xí nghiệp công trình công cộng và Công ty dịch vụ nhà đất thành Công ty Công trình đô thị và dịch vụ nhà đất. Chức năng nhiệm vụ của Công ty ngoài việc khai thác vận hành hệ thống cấp nước Công ty còn quản lý đèn đường, thu gom, vận chuyển, xử lý rác, xây dựng và duy tu mạng lưới thoát nước, cung ứng vật liệu xây dựng và cho thuê nhà thuộc diện quản lý của nhà nước.</p>
<b>1993</b>	<p>Năm 1993 Thị xã Bạc Liêu sáp nhập Xí nghiệp xây dựng Giao thông vào Công ty và giao thêm nhiệm vụ cho Công ty là thi công, duy tu, quản lý đường bộ, quản lý bến xe, bến tàu trên địa bàn thị xã Bạc Liêu đồng thời đổi tên thành Công ty Công trình đô thị.</p>
<b>1997</b>	<p>Tháng 01 năm 1997 tỉnh Bạc Liêu được tái lập và theo luật doanh nghiệp Công ty Công trình đô thị Bạc Liêu trực thuộc UBND tỉnh Bạc Liêu và chịu sự quản lý về chuyên môn của Sở Xây dựng Bạc Liêu.</p>
<b>2006</b>	<p>Tháng 10 năm 2006 do yêu cầu tổ chức, để chỉ đạo điều hành việc chỉnh trang đô thị Bạc Liêu được sâu sát, UBND tỉnh Bạc Liêu có quyết định tách bộ phận vệ sinh đô thị của Công ty ra thành lập đơn vị mới là Trung tâm dịch vụ đô thị trực thuộc UBND thị xã Bạc Liêu. Bộ phận còn lại chuyên về đầu tư phát triển, vận hành hệ thống cấp nước và được đổi tên là Công ty Cấp nước Bạc Liêu.</p>



<b>2010</b>	Tháng 08 năm 2010 thực hiện chủ trương chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước Công ty được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu.
<b>2016</b>	Ngày 14/03/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 367/QĐ-UBND cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu. Ngày 28/5/2015 Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu đã đấu giá cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu, tổng số cổ phần đấu giá là 43.700 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.100 đồng/cổ phiếu. Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/01/2016 với mức vốn Điều lệ đăng ký là 111.688.000.000 đồng ( <i>Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 06/03/2015 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc công bố giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu để cổ phần hóa</i> ); Vốn điều lệ thực góp là 111.688.000.000 đồng ( <i>Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 về phê duyệt quyết toán tiền thu cổ phần hóa; công bố giá trị thực tế phần vốn tại thời điểm chuyển sang cty cổ phần</i> ).
<b>2019</b>	Ngày 20/2/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu có Công văn số 667/UBND-TH về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC). Ngày 01/7/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu chính thức bàn giao Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).
<b>2021</b>	Thực hiện Công văn số 516/UBND-TH ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu từ Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) về Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo Công văn số 848/VPCP-DMDN ngày 03/02/2021 của Văn phòng Chính phủ. Ngày 11/6/2021 Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) và Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thống nhất ký Biên bản chuyển giao vốn nhà nước tại Công ty.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

### 2.1. Ngành, nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước. <i>Chi tiết: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch</i>	3600
2	Xây dựng công trình cấp, thoát nước. <i>Chi tiết: Đầu tư, thi công các công trình: xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.</i>	4222



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
4	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí. <i>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước</i>	4322
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. <i>Chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.</i>	7110
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. <i>Chi tiết: Bán buôn vật tư ngành xây dựng</i>	4663
7	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn vật tư ngành nước</i>	4669
8	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. <i>Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai</i>	1104
9	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá. <i>Chi tiết: Sản xuất nước đá tinh khiết</i>	3530
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. <i>Chi tiết: Cho thuê nhà, xưởng, mặt bằng và kho bãi.</i>	6810
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
12	Bán buôn đồ uống <i>Chi tiết: Bán buôn nước uống đóng chai</i>	4633
13	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ nước uống đóng chai</i>	4723
14	Cho thuê xe có động cơ	7710

**2.2. Địa bàn kinh doanh:**

Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (viết tắt là Công ty) có địa bàn hoạt động kinh doanh chủ yếu tại thành phố Bạc Liêu.

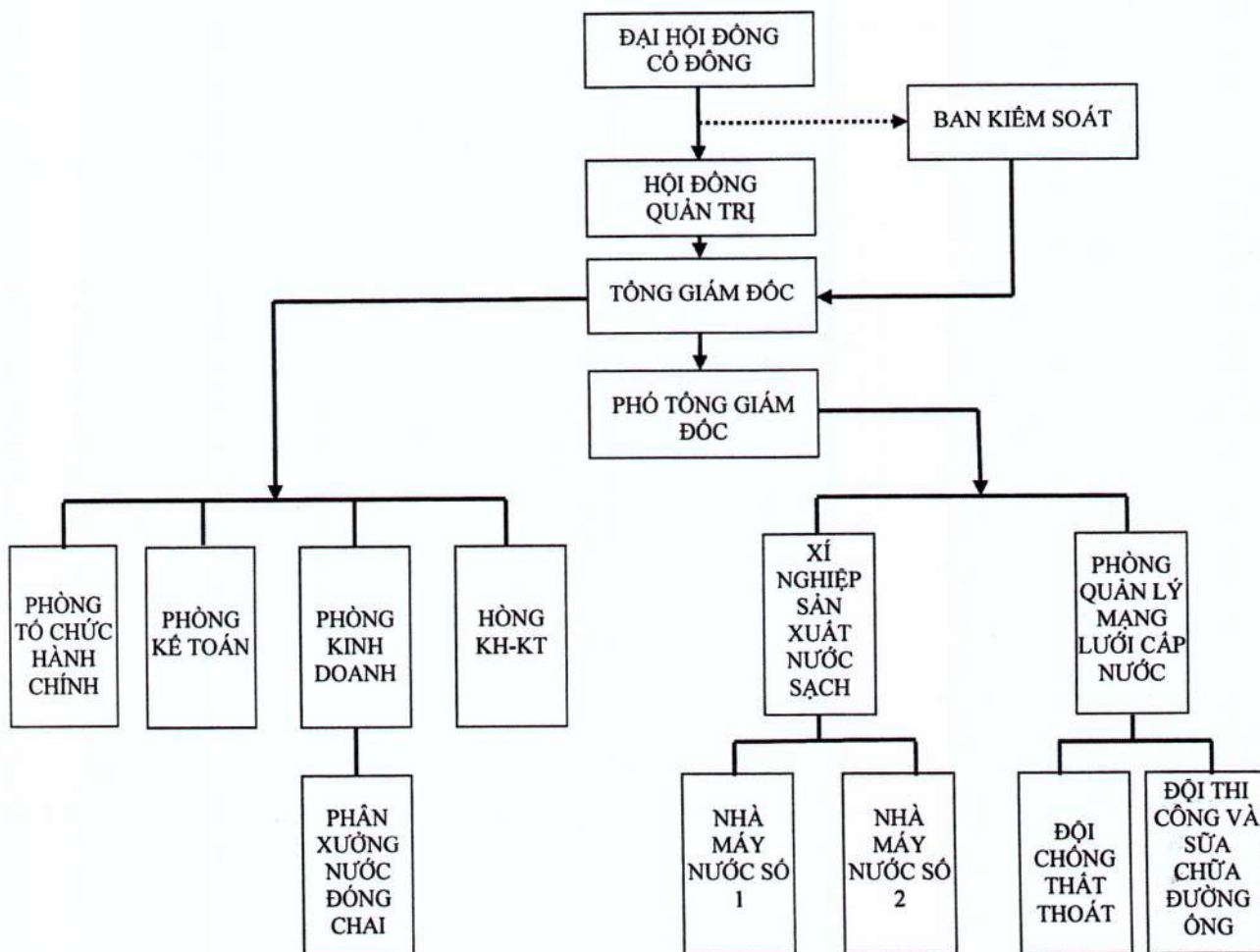
**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

**3.1. Mô hình quản trị Công ty:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc.



### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



### 4. Định hướng phát triển:

#### 4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Hướng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát triển phù hợp với xu thế của tỉnh, kỳ vọng của nhà đầu tư. Công ty đề ra các mục tiêu chủ yếu sau:

- Phân đầu đạt các chỉ tiêu về sản lượng nước cung cấp, doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch đề ra;
- Cung cấp nước sạch an toàn, liên tục đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định cho phép;
- Tập trung nguồn lực cho công tác chống thất thoát nước theo kế hoạch năm 2021 đề ra dưới 10%;
- Phát triển khách hàng, mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước đến các khu dân cư tập trung, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, xây dựng niềm tin uy tín thương hiệu Công ty;
- Tập trung mở rộng thị trường cung cấp nước uống đóng chai tăng doanh thu, lợi nhuận Công ty;



- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, sản xuất kinh doanh để tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động.

#### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Định hướng theo các mục tiêu:

- Giữ vững ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty; Đảm bảo chất lượng, áp lực, cung cấp nước liên tục 24/24 giờ thực hiện cấp nước an toàn cho khách hàng sử dụng, đồng thời mở rộng hệ thống cung cấp nước cho khách hàng còn lại trong khu vực hướng đến 100% người dân thành phố Bạc Liêu được sử dụng nước sạch, tăng thêm tỷ lệ bao phủ hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn thành phố theo Quyết định 192/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh Bạc Liêu, hạn chế khai thác bừa bãi gây ô nhiễm nguồn tài nguyên nước;

- Tập trung nguồn lực, tìm hiểu công nghệ, cơ hội đầu tư nhà máy xử lý nước ở các huyện, thị xã của tỉnh;

- Ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, vận hành mạng lưới cấp nước nhằm tiết kiệm nhân lực và tài nguyên;

Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, khẳng định uy tín thương hiệu của Công ty, đáp ứng yêu cầu đa dạng các đối tượng khách hàng.

#### **4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững:**

- Chấp hành nghiêm các quy định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước;

- Mở rộng ngành nghề hoạt động kinh doanh, đầu tư mạng lưới cấp nước các dự án trọng điểm khu công nghiệp phù hợp với tiến độ phát triển kinh tế xã hội của thành phố;

- Tập trung nguồn vốn xây dựng trạm cấp nước 4000m<sup>3</sup>/ngày/đêm trong khu công nghiệp Trà Kha để bổ sung nguồn nước bị thiếu hụt, cải thiện áp lực nước một số khu vực chưa đạt yêu cầu, đặt biệt quan tâm quản lý chất lượng nước đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn chất lượng theo tiêu chuẩn Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên & Môi trường;

- Tăng cường công tác chống thất thoát nước, khai thác, sử dụng hợp lý; Tích cực vận động khách hàng sử dụng nước máy Công ty để đảm bảo sức khỏe tránh khai thác tự do góp phần bảo vệ môi trường và nguồn tài nguyên nước;

- Áp dụng tiến bộ công nghệ thông tin nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức phục vụ đáp ứng phục vụ nhu cầu khách hàng tốt nhất, hiệu quả nhất;

- Nâng cao đời sống người lao động đảm bảo hài hòa lợi ích Công ty và cổ đông.

### **5. Các rủi ro:**

#### **5.1. Rủi ro kinh tế:**

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô và tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn do dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu cũng như nền kinh tế nước



ta. Chính phủ đã kịp thời đưa ra các gói hỗ trợ, chính sách tiền tệ, an sinh xã hội nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người dân vượt qua giai đoạn khó khăn;

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, các yếu tố về kinh tế thị trường không tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuy vậy Công ty luôn theo dõi, nắm bắt diễn biến tình hình kinh tế chung để chủ động có những giải pháp thích hợp duy trì hoạt động kinh doanh ổn định.

### **5.2. *Rủi ro đặc thù:***

Nước sạch là tài nguyên quan trọng và là mặt hàng thiết yếu chịu sự quản lý của nhà nước về giá bán, tuy nhiên nhiều chi phí sản xuất tăng cao, đồng thời phát sinh thêm nhiều chi phí khác cần thực hiện như: xử lý độ cứng, tăng khấu hao do tăng tài sản, xét nghiệm nước theo tiêu chuẩn mới,...trong khi đó phương án điều chỉnh tăng giá nước chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu phê duyệt ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty do đó việc kiểm soát chi phí luôn được Công ty quan tâm để duy trì hoạt động ổn định và việc không chủ động về giá bán cũng là nguyên nhân chưa thu hút các nhà đầu tư;

Đối với ngành cấp nước thực trạng thất thoát nước là yếu tố được quan tâm hàng đầu, nguyên nhân hệ thống ống dẫn không đồng bộ, còn nhiều hệ thống ống cũ đã sử dụng trên 20 năm chưa được cải tạo thay thế, nhiều tuyến ống nằm ở vị trí bất lợi (*trong nhà, trong hàng rào...*) gây khó khăn cho việc quản lý, sửa chữa nên tỷ lệ thất thoát do rò rỉ tương đối lớn khó kiểm tra phát hiện, ngoài ra việc góp phần tăng tỷ lệ thất thoát còn do các công trình thi công xây dựng nâng cấp cải tạo lộ giới làm bề đường ống cấp nước chưa phát hiện kịp thời và một bộ phận người dân chưa ý thức chấp hành quy định của Công ty về cung cấp nước, còn gian lận trong sử dụng nước,...là nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty và lãng phí nguồn tài nguyên nước quốc gia.

### **5.3. *Rủi ro về môi trường:***

Hiện nay, nguồn nước ngày càng có nguy cơ bị ô nhiễm gây ảnh hưởng chất lượng nước cung cấp, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong thời gian gần đây, vấn đề môi trường là một vấn đề được xã hội quan tâm, chính vì thế công ty luôn nỗ lực thực hiện bảo vệ môi trường tuân thủ các quy định của cơ quan chức năng trong hoạt động khai thác và kinh doanh nước sạch. Ngoài ra, Công ty luôn ý thức trách nhiệm khai thác nguồn nước hợp lý để duy trì tài nguyên thiên nhiên trong tương lai.

### **5.4. *Rủi ro khác:***

Ngoài những rủi ro đã kể trên, Công ty luôn ý thức đề phòng các rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản do đó Công ty quan tâm phòng tránh bằng các biện pháp cập nhật thông tin thời tiết, xã hội, tập huấn cho người lao động các biện pháp cứu nạn, cứu hộ, sơ tán và phòng tránh thiên tai hỏa hoạn, cháy nổ để kịp thời chủ động ứng phó hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.



## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kế hoạch</b>	<b>Thực hiện</b>	<b>% so Kế hoạch</b>
Tổng doanh thu	60.574,00	60.818,79	100,40
Tổng chi phí	51.424,00	50.675,21	98,54
Lợi nhuận trước thuế	9.150,00	10.143,58	110,86
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.830,00	2.054,93	112,29
Lợi nhuận sau thuế	7.320,00	8.088,65	110,50

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Doanh thu nước giảm do khách hàng là cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ ngừng hoạt động thời gian dài thực hiện giãn cách xã hội nên các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đạt thấp theo kế hoạch đề ra.

### **2. Tổ chức và nhân sự:**

#### **2.1. Ban điều hành:**

✓ **Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Tổng Giám đốc**

- Ngày sinh: 02/10/1969
- Quê quán: xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.
- Địa chỉ thường trú: Khóm 5, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 500 cổ phần, chiếm 0,0045% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu: 3.350.500 cổ phần, chiếm 30,00 % vốn điều lệ.

✓ **Ông Lê Thanh Bảo - Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày sinh: 09/11/1965
- Quê quán: Ba Đình, Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: đường số 3, Khu dân cư phường 2, thành phố Bạc Liêu.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 6.300 cổ phần, chiếm 0,056% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu: 3.199.800 cổ phần, chiếm 28,65 % vốn điều lệ.





✓ **Bà Trần Phước An - Kế toán trưởng**

- Ngày sinh: 12/10/1992
- Quê quán: huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.
- Địa chỉ thường trú: Khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 1.600 cổ phần, chiếm 0,014% vốn điều lệ.

**2.2. Những thay đổi trong ban điều hành Công ty:**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/5/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 nhân sự Ban điều hành Công ty thay đổi như sau:

Stt	Ban Điều hành	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26/5/2022
2	Ông Lê Thanh Bảo	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26/5/2022
3	Bà Trần Phước An	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 26/5/2022

**2.3. Tình hình nhân sự và chính sách đối với người lao động:**

- **Tình hình nhân sự (tính đến 31/12/2021)**

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
<b>A</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>90</b>	<b>100%</b>
1	Trình độ đại học và trên đại học	40	44,44
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	20	22,22
3	Công nhân kỹ thuật, lái xe	30	33,34
<b>B</b>	<b>Theo loại Hợp đồng lao động</b>	<b>90</b>	<b>100%</b>
1	Không thuộc diện ký Hợp đồng lao động	02	2,22
2	Hợp đồng không thời hạn	87	96,67
3	Hợp đồng có thời hạn, lao động khoán	01	1,11
4	Làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định		
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>90</b>	<b>100%</b>
1	Nam	78	86,66
2	Nữ	12	13,34



**- Chính sách đối với người lao động:**

Luôn quan tâm chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động cải thiện điều kiện làm việc, đầu tư trang thiết bị văn phòng, mua sắm thiết bị thi công, thiết bị chuyên dùng để phục vụ cho công tác lao động trực tiếp nhằm tăng năng suất lao động, giảm công việc nặng nhọc cho người lao động;

Thực hiện tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho Người lao động theo quy định hiện hành. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn con người cho toàn thể người lao động với mức 274.000đ/người/năm, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, thôi việc đúng quy định hiện hành.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

**3.1. Các khoản đầu tư:**

Do ảnh hưởng dịch Covid-19 tại tỉnh Bạc Liêu nên Công ty tạm hoãn Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Thông báo số 02/TB-HĐQT ngày 24/11/2021 của HĐQT). Do đó, kế hoạch đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông chưa được thông qua nên các công trình đầu tư trong năm 2021 của Công ty chưa triển khai thực hiện được làm chậm tiến độ theo kế hoạch đề ra.

- Công ty sử dụng tiền nhàn rỗi để đầu tư tài chính ngắn hạn tại các Ngân hàng nhằm tăng thu nhập góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính năm 2021 là 585,30 triệu đồng.

**3.2. Các công ty con, công ty liên kết: không có.**

**4. Tình hình tài chính:**

**4.1. Tình hình tài chính:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	130.092,48	128.987,21	99,15
Doanh thu thuần	59.686,36	60.052,87	100,61
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.743,40	10.123,82	103,90
Lợi nhuận khác	535,68	19,76	3,69
Lợi nhuận trước thuế	10.279,08	10.143,58	98,68
Lợi nhuận sau thuế	8.814,42	8.088,65	91,77



**4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	4,36	4,69
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	3,83	4,21
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	6,49	6,85
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	6,94	7,35
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	6,91	7,72
- Vòng quay tổng tài sản	%	45,88	46,56
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	14,77	13,47
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	7,25	7,24
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	6,78	6,27
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	16,32	16,86

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**5.1. Cổ phần:**

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 11.168.800 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần
- Cổ phần phổ thông: 11.168.800 cổ phần
- Cổ phần tự do chuyển nhượng: 11.168.800 cổ phần
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

**5.2. Cơ cấu cổ đông:**

Stt	Loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/VĐL thực góp
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	<b>117</b>	<b>11.168.800</b>	<b>100%</b>
1	Tổ chức	1	11.017.600	98,65%
	-UBND tỉnh Bạc Liêu	1	11.017.600	98,65%



Stt	Loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/VĐL thực góp
2	Cá nhân	116	151.200	1,35%
<b>II</b>	<b>Ngoài nước</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng</b>	<b>117</b>	<b>11.168.800</b>	<b>100%</b>

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không có.

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có.

**5.5. Các chứng khoán khác:** không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:**

**6.1. Tác động lên môi trường:**

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không có

**6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

*a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:*

Nguyên vật liệu được sử dụng trong quá trình sản xuất sản phẩm chính là clo là nguyên liệu thông dụng không kết hợp với các nguyên liệu khác Công ty luôn chú trọng lựa chọn nguồn cung cấp nguyên vật liệu đáng tin cậy, đảm bảo mang lại hiệu quả cao trong xử lý nước mang lại chất lượng nước an toàn cho người tiêu dùng. Nguyên liệu sử dụng sản xuất năm 2021 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Sản lượng khai thác (m3)	Thực tế sử dụng
1	Hóa chất Clo sử dụng	Kg	8.292.699	26.550

*b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:* không có.

**6.3. Tiêu thụ năng lượng:**

*a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:*

Công ty tiêu thụ điện năng và nhiên liệu là dầu diesel để phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh. Nguồn năng lượng sử dụng chủ yếu cho quá trình vận hành các thiết bị và nhà máy nước là điện năng, dầu diesel chỉ sử dụng chạy máy phát điện khi mất điện. Tình hình sử dụng điện năng trong năm 2021 của Công ty:



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1	Điện năng dùng cho khối văn phòng	KW	45.550
2	Điện năng dùng cho sản xuất nước sạch	KW	3.183.713
3	Lượng dầu chạy máy phát điện	Lít	1.646

*b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:*

Năng lượng tiết kiệm được thông qua việc công ty đầu tư lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời công suất 52.463 kWh tại nhà máy xử lý nước số 1 và 79.885 kWh tại nhà máy xử lý nước số 2. Trong năm 2021 tổng sản lượng là 132.348 kWh từ hệ thống điện mặt trời thay thế cho nguồn điện lưới Quốc gia.

*c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có.*

#### **6.4. Tiêu thụ nước:**

*a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:*

Đặc thù của công ty là khai thác và cung cấp nước sạch nên nước vừa là nguyên liệu đầu vào trong quá trình sản xuất vừa là sản phẩm đầu ra của công ty. Nguồn nước sử dụng của công ty chủ yếu là nước ngầm sau quá trình xử lý lắng lọc thành sản phẩm nước sạch cung cấp đến người tiêu dùng.

Lượng nước công ty sản xuất, kinh doanh năm 2021 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1	Sản lượng nước khai thác	m <sup>3</sup>	8.292.699
2	Sản lượng nước bơm ra mạng	m <sup>3</sup>	8.255.168
3	Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	7.615.305
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	8,17

*b. Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.*

#### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Trong năm qua, Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về xử lý chất thải và bảo vệ môi trường.

Đặc thù của ngành cấp nước là khai thác, sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt nên chất thải nguy hại không đáng kể. Tuy nhiên, Công ty có ký hợp đồng thu gom một năm 2 lần các chất thải nguy hại chủ yếu là giẻ lau dính nhớt trong quá trình sửa chữa sự cố máy bơm và các bóng đèn huỳnh quang bị hư hỏng.

*a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.*



b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

**6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lượng lao động của Công ty vào ngày 31/12/2021 là 90 người, trong đó trình độ đại học và trên đại học chiếm 44,44%.

- Thu nhập bình quân người lao động:

Stt	Diễn giải	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm
1	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.087.018	12.298.661	101,75

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Hàng năm Công ty đều trang bị bảo hộ lao động theo nhiệm vụ công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động;

- Ý thức được việc độc hại của công việc đối với đội ngũ công nhân mà đặc biệt là những công nhân công tác trong lĩnh vực vận hành chạy máy khai thác nước, đào và lắp đặt đồng hồ và hệ thống cấp nước...Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện, điều trị kịp thời bệnh nghề nghiệp cũng như nâng cao sức khỏe cho người lao động. Năm 2021, Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động với tổng chi phí là: 70.835.000 đồng;

- Chú trọng quan tâm chăm lo đời sống cho người lao động: có chính sách trợ cấp khó khăn cho người lao động, tổ chức thăm hỏi người lao động hoặc thân nhân ốm đau, gia đình có ma chay, tổ chức cho lao động nữ tham gia các hoạt động về nguồn nhân ngày quốc tế phụ nữ, phụ nữ Việt Nam, vào dịp Tết Nguyên đán Công ty có tổ chức thăm hỏi người lao động đã nghỉ hưu, hỗ trợ cho con người lao động đầu năm học và tặng thưởng cho con của người lao động đạt thành tích cao trong học tập,...; Ngoài ra các dịp lễ tết Công ty còn hỗ trợ chi phí tàu xe cho người lao động để họ có điều kiện về quê sum họp với gia đình;

- Đồng thời trong năm qua, dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, ảnh hưởng khá nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đời sống của người lao động cũng phần nào gặp nhiều khó khăn. Công ty đã kịp thời hỗ trợ nhu yếu phẩm như: đường, sữa, mì gói, bột giặt, dầu ăn... cho người lao động vào mùa dịch và dịp Tết 2022 với tổng giá trị hơn 100 triệu đồng. Ngoài ra, Công ty còn chi hỗ trợ cho những lao động không may bị nhiễm Covid-19 (đợt 1) với số tiền là 35.000.000 đồng.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Ý thức cho sự phát triển bền vững của Công ty nhân tố quyết định là đội ngũ người lao động, do đó Công ty luôn quan tâm chú trọng đến công tác đào tạo nâng



cao trình độ người lao động. Mặc dù năm 2021 bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 nhưng Công ty cũng đã kịp cử nhiều đối tượng tham dự các lớp đào tạo ngắn hạn như: đấu thầu qua mạng, quản lý dự án, giám sát thi công, định giá xây dựng, chỉ huy trưởng công trình, an toàn lao động trong xây dựng...

**6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Trong năm 2021, Công ty tích cực tham gia các phong trào tình nguyện và các chương trình từ thiện tại địa phương, các hoạt động cụ thể như:

- Hỗ trợ 10 phần quà tổ chức chương trình “Ấm tình mùa xuân” và hỗ trợ quà tết Tân Sửu cho người dân có hoàn cảnh khó khăn: 15.000.000 đồng;

- Hỗ trợ hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn vui xuân Tân Sửu 2021 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu: 45.000.000 đồng;

- Hỗ trợ 07 hộ nghèo tại phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu: 35.000.000 đồng;

- Hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình xây dựng 01 căn nhà cho hộ nghèo thực hiện “Năm Dân vận khéo”: 40.000.000 đồng;

- Hỗ trợ thương binh xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân: 12.000.000 đồng;

- Quỹ phòng, chống thiên tai đợt 1 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu: 26.018.497 đồng;

- Công ty thực hiện giảm tiền sử dụng nước sạch 02 tháng (cho hơn 31.000 hộ dân trên địa bàn thành phố Bạc Liêu với mức giảm 5% trên tổng số tiền sử dụng nước trước thuế giá trị gia tăng và phí bảo vệ môi trường, tổng số tiền giảm hơn 600 triệu đồng;

- Hỗ trợ 01 tấn gạo, nhu yếu phẩm và tiền mặt cho 100 hộ dân phường Nhà Mát ảnh hưởng dịch Covid-19, tổng số tiền hỗ trợ 50.000.000 đồng;

- Hỗ trợ UBMTTQ VN huyện Hồng Dân, huyện ủy Vĩnh Lợi công tác phòng, chống dịch Covid-19: 15.000.000 đồng;

- Thực hiện cuộc vận động của UBMTTQ VN tỉnh Bạc Liêu Công ty đã hỗ trợ cho Hội đồng hương người dân Bạc Liêu sinh sống làm việc ở thành phố Hồ Chí Minh không về quê 03 tấn gạo và thư ngõ của Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú huyện Phước Long 01 tấn gạo cho 100 hộ dân gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19: 56.000.000 đồng;

- Hỗ trợ đóng góp quỹ vắc xin phòng chống Covid-19: 50.000.000 đồng;

- Hỗ trợ 896 lốc nước uống đóng chai cho Đại hội thể dục thể thao lần thứ VI năm 2021, chương trình tiếp sức mùa thi và các chốt phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, tổng số tiền hỗ trợ 15.076.888 đồng;

- Hỗ trợ “Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng” tỉnh Bạc Liêu lần thứ VII năm 2020-2021 và hỗ trợ học bổng cho các em sinh viên học giỏi có hoàn cảnh khó khăn: 15.000.000 đồng.

**6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:** không có.



### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 trên cả nước diễn biến phức tạp và kéo dài cùng với thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, nên nhiều cơ sở kinh doanh, địa điểm du lịch, trường học,... tạm ngưng hoạt động đã ảnh hưởng đến sản lượng nước tiêu thụ, dẫn đến chỉ tiêu này không đạt theo kế hoạch, cùng với đó là thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc giảm tiền sử dụng nước cho khách hàng cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận. Nhưng với sự quyết tâm của tập thể Công ty đoàn kết, thống nhất, cùng với việc thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm chi phí nên hầu hết các chỉ tiêu tài chính đều thực hiện đạt và vượt so với kế hoạch đề ra, cụ thể doanh thu, lợi nhuận sau thuế đạt tương ứng 100,40% và 110,50% so kế hoạch đặt ra.

Bên cạnh đó các mặt công tác khác trong năm 2021 đã đạt được những kết quả đáng phần khởi như:

- Thực hiện tốt công tác quản lý mạng lưới cấp nước trên khu vực quản lý bằng các biện pháp di dời đồng hồ khách hàng ra ngoài phát hiện và ngăn chặn sử dụng nước không đúng quy định, tăng cường công tác dò tìm rò rỉ chống thất thoát nước,...; năm 2021 tỷ lệ thất thoát 8,17% giảm so với kế hoạch là 10% góp phần làm giảm chi phí sản xuất và tiết kiệm được nguồn tài nguyên thiên nhiên;

- Cung cấp nước sạch an toàn, chất lượng nước đạt quy chuẩn của Bộ Y tế đảm bảo cung cấp liên tục 24/24 giờ;

- Thiết kế đầu nối cho 810 khách hàng, mở rộng đầu tư, nâng cấp mạng lưới cấp nước, góp phần giảm thất thoát nước và tăng doanh thu cho công ty, đồng thời đáp ứng được hơn 98% người dân nội ô thành phố sử dụng nước sạch của Công ty và đang triển khai thực hiện xây dựng thêm Trạm cấp nước khu Công nghiệp Trà Kha bù đắp nguồn nước đang bị thiếu hụt và giảm tải cho 02 nhà máy nước hiện nay đang hoạt động hết công suất.

- Công tác đầu tư nâng cấp bảo trì nhà máy cơ bản hoàn thành phục vụ cho hoạt động sản xuất được an toàn liên tục: đã thay thế được thiết bị bơm chìm các giếng, lắp đặt bể chứa nước sạch 500m<sup>3</sup>/h tại nhà máy số 1, công trình giếng khoan khai thác số 19 công suất 95m<sup>3</sup>/h nhằm bổ sung thêm lưu lượng nước cung cấp ra mạng đáp ứng ngày càng cao nhu cầu sử dụng nước của khách hàng;

- Kịp thời khắc phục các sự cố liên quan đến đường ống cấp nước góp phần duy trì cấp nước liên tục cho khách hàng sử dụng;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành: ngoài việc phát triển ứng dụng các phần mềm quản lý hiện có như phần mềm Quản lý khách hàng, phần mềm ghi chỉ số đồng hồ nước bằng thiết bị điện thoại di động, phần mềm thu tiền nước bằng hóa đơn điện tử, phần mềm phát triển kinh doanh nước uống đóng chai, phần mềm quản lý tài sản, vật tư, phần mềm kế toán Bravo 8, phần mềm GIS hỗ trợ quản lý tài sản mạng lưới cấp nước, Công ty hoàn thiện và phát triển công





thông tin kết nối dữ liệu công nợ khách hàng cho các đối tác thu hộ (*Internet Banking của các ngân hàng, phần mềm vi điện tử*), thiết kế và đưa vào sử dụng app chăm sóc khách hàng trên thiết bị di động, tra cứu thông tin khách hàng (hợp đồng, loại đồng hồ, seri đồng hồ...) qua dịch vụ lưu trữ đám mây của Google, ... đã mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý, điều hành và lưu trữ, góp phần tăng năng suất lao động và lợi nhuận cho Công ty và đang xây dựng chương trình quản lý nhân sự tiến tới tích hợp quản lý công việc của các phòng, xí nghiệp.

**Các chỉ tiêu cơ bản về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	7.584.618	7.615.305	100,40
2	Tỷ lệ thất thoát nước	%	9,73	8,17	83,98
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	62.915,69	60.818,79	96,67
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	52.636,61	50.675,21	96,27
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	10.279,08	10.143,58	98,68
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	8.814,42	8.088,65	91,77

**2. Tình hình tài chính:**

**2.1. Tình hình tài sản:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm	Tỷ trọng
1	Tài sản ngắn hạn	33.542,96	39.025,26	116,34	30,26
2	Tài sản dài hạn	96.549,52	89.961,96	93,18	69,74
<b>Tổng tài sản</b>		<b>130.092,48</b>	<b>128.987,22</b>	<b>99,15</b>	<b>100%</b>

Tổng tài sản năm 2021 giảm 1.105,26 triệu đồng, tương ứng 0,85% so với năm 2020, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 16,34% chủ yếu là khoản phải thu nợ tiền nước, tạm ứng cho người bán thi công công trình. Tài sản dài hạn giảm 6,82% là do trong năm Công ty đầu tư ít tài sản cố định, giá trị còn lại giảm là do trích khấu hao.

Xét về cơ cấu tổng tài sản, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng 69,74% so với tài sản ngắn hạn 30,26% cho thấy định hướng phát triển của công ty phù hợp với đặc điểm chung của ngành cấp nước.



**2.2. Tình hình nợ phải trả:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm	Tỷ trọng
1	Nợ ngắn hạn	7.691,03	8.320,80	108,19	94,21
2	Nợ dài hạn	746,50	511,18	68,48	5,79
<b>Tổng nợ phải trả</b>		<b>8.437,53</b>	<b>8.831,98</b>	<b>104,68</b>	<b>100%</b>

Cơ cấu nợ của công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn chiếm 94,21% tổng nợ. Nợ ngắn hạn tăng 8,19% so với năm trước, là do khoản phải nộp ngân sách tăng 192,18 triệu đồng. Mặt khác nợ dài hạn năm 2021 giảm 31,52% so với năm trước, do hoàn trả ký quỹ của khách hàng, thẻ chấp sử dụng nước.

Theo kết quả báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán cho thấy các khoản nợ phải trả Công ty đều trong khả năng thanh toán.

**2.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Công ty luôn chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thường xuyên đánh giá năng lực cán bộ quản lý, và người lao động để tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Trên cơ sở kết quả đánh giá, công ty thực hiện công tác điều động luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề của từng người, đồng thời tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân;

- Thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, người lao động. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm ở một số lĩnh vực quan trọng;

- Bên cạnh đó công ty xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động và có quan tâm hơn đối với người lao động có năng lực, xây dựng phong trào cho người lao động phấn đấu, rèn luyện, tham gia học tập kinh nghiệm các đơn vị bạn để trở thành người lao động giỏi.

**2.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Thực hiện cấp nước an toàn đúng theo quy định và tăng thêm tỷ lệ cấp nước sạch trên địa bàn thành phố (theo Quyết định 2140/QĐ-TTg ngày 08/11/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định 192/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh Bạc Liêu);

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh như: quản lý tài sản, quản lý công tác ghi thu trên nền tảng ứng dụng GIS. Ứng dụng công nghệ hỗ trợ trong tương tác giữa Công ty với khách hàng trong việc cập nhật thông tin, sự cố liên quan đến cấp nước,... được thông tin kịp thời để khách hàng chủ động trong sinh hoạt, sản xuất.



- Thực hiện xã hội hóa trong đầu tư cấp nước, thu hút nguồn vốn trong và ngoài nước để nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước nâng độ phủ cấp nước đô thị đạt 100%, hạn chế khai thác nước bừa bãi gây ô nhiễm nguồn tài nguyên nước; đồng thời phát triển doanh thu, tăng lợi nhuận Công ty;

- Để tiếp tục mở rộng mạng lưới cấp nước trong năm 2022 ngoài tập trung nguồn vốn cải tạo, nâng cấp 2 khu xử lý nước, thì Công ty cũng cân đối nguồn vốn đầu tư lắp đặt một số tuyến ống ở một số xã vùng ven, xây dựng trạm tăng áp;

- Tập trung nguồn lực, tìm hiểu công nghệ, cơ hội đầu tư nhà máy xử lý nước ở các huyện, thị xã của tỉnh;

- Tập trung mở rộng thị trường cung cấp nước uống đóng chai;

- Bảo toàn, phát triển nguồn vốn của Công ty; thực hiện đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên; Sử dụng lao động hiệu quả tăng năng suất lao động nâng cao thu nhập cho người lao động.

**2.5. Giải trình của Ban Giám đốc theo ý kiến kiểm toán (nếu có):** không có.

**2.6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 trên cả nước và trong tỉnh Bạc Liêu diễn biến phức tạp, trong điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự lãnh đạo của HĐQT cùng Ban điều hành và toàn thể người lao động Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao và đã đạt được một số kết quả khả quan.

Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ quyền hạn được phân công phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cổ đông của Công ty, có những đóng góp tích cực trong điều hành. Quan tâm chỉ đạo sâu sát kịp thời các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bám sát tình hình thực tế, vận dụng điều kiện cơ sở vật chất hiện có sử dụng tối đa nguồn lực, xác định được nhiệm vụ trọng tâm, đầu tư hiệu quả phục vụ cấp nước an toàn đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân, đảm bảo chất lượng nước đầu ra theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đồng thời mang lại hiệu quả kinh doanh. Ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong điều hành nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả quản lý.

Củng cố sắp xếp ổn định nhân sự kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả, thực hiện điều động luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

Bảo toàn và phát triển nguồn vốn; tạo việc làm, nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

Tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác tài chính đảm bảo mục tiêu bảo



toàn và phát triển vốn; Kiểm soát quản lý tốt chi phí, tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nâng cao hiệu sử dụng vốn của Công ty.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty.

Công tác cấp nước an toàn luôn được Công ty quan tâm bằng các biện pháp cải tiến để khẳng định uy tín thương hiệu của Công ty, tạo được sự tin tưởng của khách hàng thời gian qua.

Công ty điều hành hoạt động trên cơ sở quy định theo Điều lệ và quy chế của Công ty, Công ty đã xây dựng hoàn thiện các quy định, quy chế hoạt động áp dụng đối với công ty đại chúng theo quy định pháp luật hiện hành.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:**

Ban Giám đốc Công ty thực hiện công tác điều hành đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, có sự phối hợp chặt chẽ trong sự phân công trách nhiệm quản lý, đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý điều hành đã đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Tại các cuộc họp của HĐQT Ban Tổng Giám đốc đều báo cáo minh bạch kết quả SXKD và đề xuất yêu cầu thuộc thẩm quyền của HĐQT để được thông qua.

Tình hình tài chính lành mạnh, Công ty không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến cổ đông và các đối tác của Công ty.

Tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường theo đúng quy định đối với Công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán.

Các thành viên Ban Giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên đảm bảo trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng; phối hợp chặt chẽ trong thực thi nhiệm vụ.

Ban Giám đốc cũng quan tâm, hỗ trợ thiết thực đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, thân thiện.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Theo đà phát triển hiện tại Công ty tiếp tục duy trì ổn định và phát triển hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông giao;

Tập trung nguồn vốn xây dựng thêm trạm cấp nước để bổ sung nguồn nước thiếu hụt, đồng thời cải thiện áp lực một số khu vực áp lực chưa đạt yêu cầu, song song thực hiện việc đảm bảo chất lượng nước theo quy định của Bộ Y tế;

Tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh chính, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đầu tư tài chính vào lĩnh vực an toàn, ổn định;

Đầu tư mở rộng phát triển hệ thống cấp nước, cải tiến đầu tư các thiết bị



theo hướng ứng dụng công nghệ hiện đại; Tập trung chỉ đạo thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước;

Đào tạo phát triển nguồn nhân lực, duy trì bộ máy quản lý đạt chất lượng hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ các chi phí;

Phân công lao động hợp lý thúc đẩy tăng năng suất lao động, nâng cao đời sống người lao động, tạo môi trường làm việc thân thiện gắn bó giữa người lao động với Công ty.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đặng Minh Thừa	Chủ tịch HĐQT	28/4/2020	25/5/2022
2	Lê Văn Huy	Thành viên HĐQT	19/9/2019	25/5/2022
3	Võ Minh Trang	Thành viên HĐQT – TGD	19/12/2015	25/5/2022
4	Võ Minh Trang	Chủ tịch HĐQT	25/5/2022	Đến nay
5	Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT	25/5/2022	Đến nay
6	Lê Thanh Bảo	Thành viên HĐQT	25/5/2022	Đến nay

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu và trực tiếp sở hữu cổ phần (CP) có quyền biểu quyết:

Stt	Thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu Cổ phần (CP) có quyền biểu quyết
1	Võ Minh Trang Chủ tịch HĐQT	Số lượng CP nắm giữ: 4.467.300 chiếm 40,00% Đại diện cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.
		Sở hữu cá nhân: 1.000 CP
2	Nguyễn Thị Lan Hương Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	Số lượng CP nắm giữ: 3.350.500 chiếm 30,00% Đại diện cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.
		Sở hữu cá nhân: 500 CP
3	Lê Thanh Bảo Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	Số lượng CP nắm giữ: 3.199.800 chiếm 28,65% Đại diện cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.
		Sở hữu cá nhân: 6.300 CP



b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
<b>I Nghị quyết Hội đồng quản trị</b>				
1	01/NQ-HĐQT	01/03/2021	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu thống nhất chi tạm ứng cổ tức năm 2020.	03/03
2	02/NQ-HĐQT	15/3/2021	<p>1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020:</p> <p>2. Quỹ thù lao thực hiện người quản lý không chuyên trách và thù lao thư ký HĐQT năm 2020 là: 406.512.000 đồng.</p> <p>3. Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng người quản lý, quỹ thù lao HĐQT, BKS và thù lao thư ký HĐQT Công ty năm 2020 theo đề xuất của Công ty tại Tờ trình số 02/TTr-CTY ngày 11/01/2021. Mức trích quỹ nêu trên trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, thông qua theo quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>4. Mức trích quỹ khen thưởng người quản lý năm 2020 là 250.000.000 đồng, chi trả khen thưởng thực hiện theo quy chế trả lương, thù lao, trả thưởng cho người quản lý Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.</p>	03/03
3	03/NQ-HĐQT	16/4/2021	<p>1. Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty sẽ được tổ chức sau khi Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) ký biên bản chuyển giao vốn nhà nước tại Công ty về Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>2. Đề nghị Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) hủy Thông báo số 11/TB-CTY ngày 02/03/2021 về ngày đăng ký cuối cùng để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và hủy danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán BLW của VSD số 537/2021-BLW/VSD-ĐK ngày 05/04/2121 để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.</p>	03/03
4	04/NQ-HĐQT	19/08/2021	1. Ghi nhận báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2, lũy kế 06 tháng năm 2021 và	03/03



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			phương hướng nhiệm vụ quý 3 năm 2021 của Công ty. 2. Thống nhất các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	
5	05/NQ-HĐQT	24/11/2021	1. Ghi nhận báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 3, lũy kế 09 tháng năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ quý 4 năm 2021 của Công ty. 2. Tạm hoãn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo Thông báo số 01/TB-HĐQT ngày 27/10/2021 của Hội đồng quản trị Công ty. Ngày tổ chức chính thức sẽ được thông báo tối thiểu 05 ngày trước ngày tổ chức Đại hội cổ đông qua thư, website Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông phụ thuộc vào tình hình dịch bệnh thực tế của địa phương và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. 3. Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2021 của người lao động và người quản lý của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu, với tổng số tiền là 15.014.908.968 đồng.	03/03
<b>II Quyết định Hội đồng quản trị</b>				
1	01/QĐ-HĐQT	15/3/2021	Về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động, người quản lý năm 2020.	03/03
2	02/QĐ-HĐQT	27/10/2021	Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	03/03
3	03/QĐ-HĐQT	24/11/2021	Về việc ban hành Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2021 của người lao động và người quản lý.	03/03

*d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có.*

*e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:*

Trong năm 2021 các thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực có liên quan.

**2. Ban Kiểm soát:**

*a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:*



Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Quách Thụy Phương Thảo	Trưởng Ban Kiểm soát	19/12/2015	25/5/2022
2	Lý Hồng Yến	Thành viên Ban Kiểm soát	19/12/2015	25/5/2022
3	Phan Chí Quang	Thành viên Ban Kiểm soát	19/12/2015	25/5/2022
4	Nguyễn Văn Út	Trưởng Ban Kiểm soát	25/5/2022	Đến nay
5	Lý Hồng Yến	Thành viên Ban Kiểm soát	25/5/2022	Đến nay
6	Dương Thị Mỹ Hoa	Thành viên Ban Kiểm soát	25/5/2022	Đến nay

Số lượng sở hữu cổ phần (CP) có quyền biểu quyết:

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát/ Chức vụ	Tỷ lệ Cổ phần (CP) có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Văn Út - Trưởng Ban Kiểm soát	Sở hữu cá nhân: 0 CP
2	Bà Lý Hồng Yến - TV Ban kiểm soát	Sở hữu cá nhân: 0 CP
3	Dương Thị Mỹ Hoa - TV Ban kiểm soát	Sở hữu cá nhân: 1.000 CP

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT.

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo tuân thủ với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kiểm soát việc tuân thủ Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập, kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính.

Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác.





**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Thành viên	Lương thực hiện (năm)	Thưởng năm 2020	Thù lao (năm)	Ghi chú
<b>I. Hội đồng quản trị</b>					
1	Đặng Minh Thừa		26.427.060	72.000.000	Kiểm nhiệm
2	Lê Văn Huy		25.369.979	72.000.000	Kiểm nhiệm
3	Võ Minh Trang			72.000.000	
<b>II. Ban kiểm soát</b>					
1	Quách Thụy Phương Thảo	462.471.494	39.640.592		
2	Lý Hồng Yên		15.856.237	64.800.000	
<b>III. Ban Tổng Giám đốc</b>					
1	Võ Minh Trang	545.716.354	39.640.592		
2	Lê Thanh Bảo	440.901.475	39.640.592		

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không có.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Ý kiến kiểm toán:**

Theo kết quả kiểm toán số: 4.0198/22/TC-AC ngày 31/5/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C về nội dung Báo cáo kiểm toán năm 2021 nhận xét: “ ....Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính....”

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (File đính kèm)**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

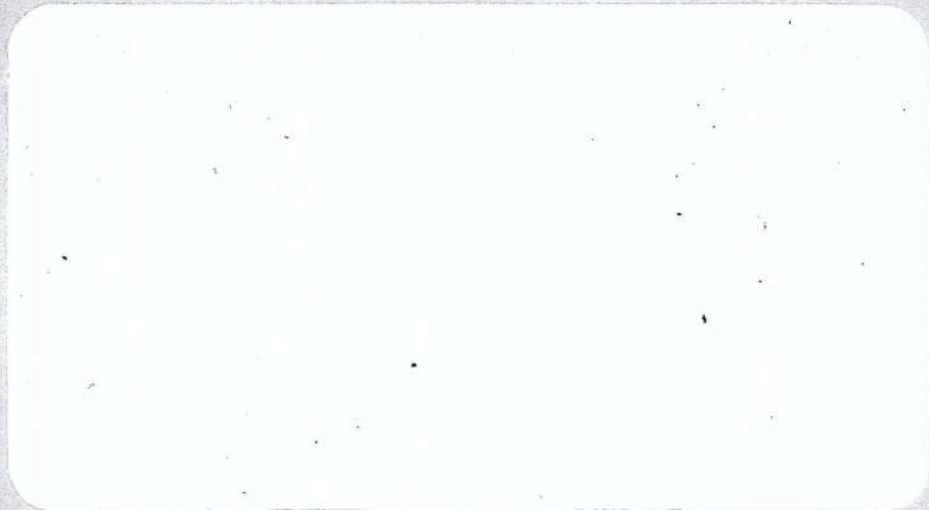
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**XÁC NHẬN NGƯỜI ĐẠI DIỆN**  
**THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



*[Handwritten signature]*  
**Võ Minh Trang**



**A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.** trading as **Baker Tilly A&C** is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC  
BẠC LIÊU**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 30
8. Phụ lục	31 - 34

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu theo Quyết định số 367/QĐ – UBND ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1900605680, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Điện thoại : 0291 3827 777
- Fax : 0291 3824 812

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; Đầu tư thi công các công trình: xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.

### Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Võ Minh Trang	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Ông Đặng Minh Thừa	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Ông Lê Thanh Bảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Ông Võ Minh Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Ông Lê Văn Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 9 năm 2019 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Út	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Bà Dương Thị Mỹ Hoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Bà Quách Thụy Phương Thảo	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Bà Lý Hồng Yến	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Ông Phan Chí Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Võ Minh Trang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2020
Ông Lê Thanh Bảo	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2016

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Võ Minh Trang - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2020).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Võ Minh Trang**  
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 5 năm 2022

Số: 4.0198/22/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 5 năm 2022, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.


### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 21 tháng 01 năm 2021.



**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Cần Thơ**



  
\_\_\_\_\_  
**Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1



\_\_\_\_\_  
**Phạm Thị Tố Như - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3574-2021-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>39.025.257.097</b>	<b>33.542.963.714</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>22.715.283.486</b>	<b>26.345.495.037</b>
1. Tiền	111		4.529.321.313	3.297.270.546
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.185.962.173	23.048.224.491
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>11.677.774.278</b>	<b>2.761.181.367</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	4.603.841.274	1.196.648.873
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3a	6.424.249.906	1.183.200.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	1.181.032.896	912.682.292
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(531.349.798)	(531.349.798)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6</b>	<b>4.033.934.722</b>	<b>4.083.912.987</b>
1. Hàng tồn kho	141		4.847.215.392	4.897.193.657
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(813.280.670)	(813.280.670)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>598.264.611</b>	<b>352.374.323</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	269.038.580	118.536.823
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		329.226.031	233.837.500
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>89.961.958.020</b>	<b>96.549.521.921</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	<b>79.771.458</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.3b	361.490.656	361.490.656
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	549.348.458	549.348.458
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.5	(910.839.114)	(831.067.656)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>83.009.258.819</b>	<b>88.234.051.056</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	81.997.174.619	87.083.162.112
- Nguyên giá	222		196.454.877.073	189.137.778.368
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(114.457.702.454)	(102.054.616.256)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	1.012.084.200	1.150.888.944
- Nguyên giá	228		1.420.962.714	1.420.962.714
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(408.878.514)	(270.073.770)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>2.130.340.039</b>	<b>1.913.053.649</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	2.130.340.039	1.913.053.649
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.822.359.162</b>	<b>6.322.645.758</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	4.822.359.162	6.322.645.758
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>128.987.215.117</b>	<b>130.092.485.635</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>8.831.982.554</b>	<b>8.437.529.549</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>8.320.805.604</b>	<b>7.691.032.280</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	198.318.736	230.063.914
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.089.367.036	897.183.346
4. Phải trả người lao động	314	V.14	3.373.206.650	3.575.263.300
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	702.425.704	743.686.926
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.16	1.750.500.000	1.973.305.244
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1.206.987.478	271.529.550
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>511.176.950</b>	<b>746.497.269</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.12	50.000.000	50.000.000
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	38.008.129
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	461.176.950	658.489.140
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>120.155.232.563</b>	<b>121.654.956.086</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>120.155.232.563</b>	<b>121.654.956.086</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18a	111.688.000.000	111.688.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		111.688.000.000	111.688.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18a	1.594.515.154	1.594.515.154
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18a	6.872.717.409	8.372.440.932
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		734.070.132	58.014.475
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		6.138.647.277	8.314.426.457
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>128.987.215.117</b>	<b>130.092.485.635</b>



Võ Ái Hương  
Người lập



Nguyễn Thị Lan Hương  
Kế toán trưởng



Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022



Võ Minh Trang  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1a	60.100.728.286	59.687.331.804
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1b	47.858.390	967.556
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		60.052.869.896	59.686.364.248
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	31.315.766.122	33.348.071.845
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.737.103.774	26.338.292.403
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	585.302.821	846.932.950
7. Chi phí tài chính	22		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	6.613.786.831	5.750.631.203
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	12.584.803.141	11.691.191.543
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.123.816.623	9.743.402.607
11. Thu nhập khác	31	VI.7	180.618.072	2.382.399.167
12. Chi phí khác	32	VI.8	160.854.867	1.846.717.057
13. Lợi nhuận khác	40		19.763.205	535.682.110
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.143.579.828	10.279.084.717
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	2.054.932.551	1.464.658.260
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>8.088.647.277</u>	<u>8.814.426.457</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>550</u>	<u>615</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>550</u>	<u>615</u>


Võ Ái Hương  
Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương  
Kế toán trưởngVõ Minh Trang  
Tổng Giám đốc

Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		64.684.951.669	68.075.845.497
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(24.900.286.582)	(23.049.746.652)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(14.463.181.745)	(15.399.382.566)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(1.834.346.653)	(1.706.117.241)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.649.985.809	3.263.917.682
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(17.553.557.623)	(15.689.617.038)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>7.583.564.875</b>	<b>15.494.899.682</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(5.673.899.727)	(6.691.759.436)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	22.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(6.427.639.294)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	10.109.396.495
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	585.302.821	846.932.950
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(5.088.596.906)</b>	<b>(2.141.069.285)</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-	-	-
			(6.125.179.520)		(6.125.179.520)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(6.125.179.520)</b>		<b>(6.125.179.520)</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(3.630.211.551)</b>		<b>7.228.650.877</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<b>26.345.495.037</b>		<b>19.116.844.160</b>	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	V.1	<b>22.715.283.486</b>		<b>26.345.495.037</b>	



Võ Ái Hương  
Người lập



Nguyễn Thị Lan Hương  
Kế toán trưởng



Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022

Võ Minh Trang  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; Đầu tư thi công các công trình: xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 6. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

##### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 90 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 90 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- Chế độ Kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- Tiền và các khoản tương đương tiền**  
Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.
- Các khoản phải thu**  
Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chỉ phí quản lý doanh nghiệp.

#### **4. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **5. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### ***Chi phí sửa chữa tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

##### ***Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ***

Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 35
Máy móc và thiết bị	05 – 17
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 27
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 10

### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm:

#### **Chương trình phần mềm máy tính**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 - 10 năm.

### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, xóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### **10. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

#### **11. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### **12. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán thành phẩm***

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### ***Tiền bản quyền***

Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng chuyển giao bản quyền.

#### **14. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực Kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	40.107.687	147.519.460
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.489.213.626	3.149.751.086
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	18.185.962.173	23.048.224.491
<b>Cộng</b>	<b><u>22.715.283.486</u></b>	<b><u>26.345.495.037</u></b>

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Phải thu khách hàng tiền nước	4.561.569.902	1.179.122.051
Các khách hàng khác	42.271.372	17.526.822
<b>Cộng</b>	<b><u>4.603.841.274</u></b>	<b><u>1.196.648.873</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Trả trước cho người bán****3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Kỹ thuật Đức Hùng	5.585.746.695	-
Các nhà cung cấp khác	838.503.211	1.183.200.000
<b>Cộng</b>	<b><u>6.424.249.906</u></b>	<b><u>1.183.200.000</u></b>

**3b. Trả trước cho người bán dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị thành phố Hồ Chí Minh	3.500.000	3.500.000
Ông Nguyễn Hữu Tiến	222.820.798	222.820.798
Ông Nguyễn Hữu Tuấn	135.169.858	135.169.858
<b>Cộng</b>	<b><u>361.490.656</u></b>	<b><u>361.490.656</u></b>

**4. Phải thu khác****4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	122.964.139	-	248.202.600	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	978.136.950	-	650.039.140	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	79.931.807	-	14.440.552	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.181.032.896</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>912.682.292</u></b>	<b><u>-</u></b>

**4b. Phải thu dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ dài hạn	10.000.000	(10.000.000)	10.000.000	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	539.348.458	(539.348.458)	539.348.458	(473.077.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>549.348.458</u></b>	<b><u>(549.348.458)</u></b>	<b><u>549.348.458</u></b>	<b><u>(473.077.000)</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Nợ quá hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>						
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Xây dựng Vận tải Vinh Phát - Phải thu tiền bồi thường	Trên 3 năm	473.077.000	-	Trên 3 năm	473.077.000	-
Ban Quản lý dự án Công trình giao thông - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chưa quyết toán	Trên 3 năm	66.271.458	-	-	-	-
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị thành phố Hồ Chí Minh - Phải thu tiền ứng trước cho công trình	Trên 3 năm	3.500.000	-	-	-	-
Ông Nguyễn Hữu Thắng - Phải thu tiền ứng trước cho công trình	Trên 3 năm	222.820.798	-	Trên 3 năm	222.820.798	-
Ông Nguyễn Hữu Tuấn - Phải thu tiền ứng trước cho công trình	Trên 3 năm	135.169.858	-	Trên 3 năm	135.169.858	-
Huỳnh Thanh Dũng - Phải thu tiền ký quỹ	Trên 3 năm	10.000.000	-	-	-	-
Các khách hàng khác - Phải thu tiền nước	Trên 3 năm	531.349.798	-	Trên 3 năm	531.349.798	-
<b>Cộng</b>		<b>1.442.188.912</b>	<b>-</b>		<b>1.362.417.454</b>	<b>-</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	531.349.798	831.067.656	1.362.417.454
Trích lập dự phòng bổ sung	-	79.771.458	79.771.458
<b>Số cuối năm</b>	<b>531.349.798</b>	<b>910.839.114</b>	<b>1.442.188.912</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.786.271.686	(813.280.670)	4.781.691.633	(813.280.670)
Công cụ, dụng cụ	45.720.211	-	90.487.711	-
Thành phẩm	15.223.495	-	25.014.313	-
<b>Cộng</b>	<b>4.847.215.392</b>	<b>(813.280.670)</b>	<b>4.897.193.657</b>	<b>(813.280.670)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	813.280.670	813.280.670
Số cuối năm	<b>813.280.670</b>	<b>813.280.670</b>

#### 7. Chi phí trả trước

##### 7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	115.470.828	82.536.823
Chi phí sửa chữa tài sản	62.085.833	-
Chi phí phần mềm	41.375.000	36.000.000
Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ	50.106.919	-
<b>Cộng</b>	<b>269.038.580</b>	<b>118.536.823</b>

##### 7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	143.380.347	133.987.255
Chi phí sửa chữa tài sản	195.749.792	14.774.564
Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ	4.296.742.080	5.768.175.165
Chi phí khác	186.486.943	405.708.774
<b>Cộng</b>	<b>4.822.359.162</b>	<b>6.322.645.758</b>

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

#### 9. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	1.420.962.714
Số cuối năm	<b>1.420.962.714</b>
Trong đó:	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	125.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Chương trình phần mềm máy tính</b>	
<b>Giá trị hao mòn</b>		
Số đầu năm	270.073.770	
Khấu hao trong năm	138.804.744	
<b>Số cuối năm</b>	<b>408.878.514</b>	
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	1.150.888.944	
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.012.084.200</b>	
<i>Trong đó:</i>		
Tạm thời không sử dụng	-	
Đang chờ thanh lý	-	
<b>10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>		
Tình hình tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.		
<b>11. Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Các nhà cung cấp khác	198.318.736	230.063.914
<b>Cộng</b>	<b>198.318.736</b>	<b>230.063.914</b>
Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.		
<b>12. Người mua trả tiền trước dài hạn</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Các khách hàng khác	50.000.000	50.000.000
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000</b>	<b>50.000.000</b>
<b>13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>		
Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.		
<b>Thuế giá trị gia tăng</b>		
Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.		
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		
Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).		
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.143.579.828	10.279.084.717
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Các khoản điều chỉnh tăng	131.082.929	182.760.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	10.274.662.757	10.461.844.717
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	10.274.662.757	10.461.844.717
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>2.054.932.551</b>	<b>2.092.368.943</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</b>	<b>-</b>	<b>(627.710.683)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>2.054.932.551</b>	<b>1.464.658.260</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới đất với mức 4.000 VND/m<sup>3</sup> và nước thiên nhiên khai thác tinh lọc đóng chai, đóng hộp với mức 100.000 VND/m<sup>3</sup>.

**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê theo thông báo từng năm của cơ quan thuế.

**Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

**Thuế bảo vệ môi trường**

Công ty phải tính thuế bảo vệ môi trường đối với nước sạch cung cấp với thuế suất 10% trên số tiền thu từ hóa đơn tiền nước và trích sử dụng theo chế độ với tỷ lệ 10%.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**14. Phải trả người lao động**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	3.373.206.650	3.575.263.300
<b>Cộng</b>	<b>3.373.206.650</b>	<b>3.575.263.300</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****15. Phải trả khác****15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	50.513.790	32.853.310
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	651.911.914	710.833.616
<b>Cộng</b>	<b><u>702.425.704</u></b>	<b><u>743.686.926</u></b>

**15b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược dài hạn	461.176.950	658.489.140
<b>Cộng</b>	<b><u>461.176.950</u></b>	<b><u>658.489.140</u></b>

**15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**16. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập trong năm</u>	<u>Số sử dụng trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Dự phòng quỹ tiền lương phải trả	1.973.305.244	1.750.500.000	(1.973.305.244)	1.750.500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.973.305.244</u></b>	<b><u>1.750.500.000</u></b>	<b><u>(1.973.305.244)</u></b>	<b><u>1.750.500.000</u></b>

**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Thu tiền thưởng</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	24.300.000	2.150.000.000	894.000	(1.466.400.000)	708.794.000
Quỹ phúc lợi	247.229.550	1.250.000.000	-	(999.036.072)	498.193.478
<b>Cộng</b>	<b><u>271.529.550</u></b>	<b><u>3.400.000.000</u></b>	<b><u>894.000</u></b>	<b><u>(2.465.436.072)</u></b>	<b><u>1.206.987.478</u></b>

**18. Vốn chủ sở hữu****18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 04 đính kèm.

**18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	110.176.000.000	-
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	-	110.176.000.000
Các cổ đông khác	1.512.000.000	1.512.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>111.688.000.000</u></b>	<b><u>111.688.000.000</u></b>

Trong năm, quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty được chuyển từ Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo Công văn số

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

848/VPCP – DMDN ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Điều lệ Công ty		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Các cổ đông	111.688.000.000	100	111.688.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>111.688.000.000</b>	<b>100</b>	<b>111.688.000.000</b>	<b>-</b>

#### 18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.168.800	11.168.800
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	11.168.800	11.168.800
- Cổ phiếu phổ thông	11.168.800	11.168.800
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.168.800	11.168.800
- Cổ phiếu phổ thông	11.168.800	11.168.800
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ- ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 6.142.840.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.450.000.000

Ngoài ra, Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ- ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 như sau:

• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.950.000.000
-----------------------------------	-----------------

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	1.541.070.838	1.087.905.445
Doanh thu cấp nước	56.319.865.406	56.645.154.008
Doanh thu lắp đặt sửa chữa	1.517.227.179	1.552.295.996
Doanh thu khác	722.564.863	401.976.355
<b>Cộng</b>	<b><u>60.100.728.286</u></b>	<b><u>59.687.331.804</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	47.858.390	967.556
<b>Cộng</b>	<b><u>47.858.390</u></b>	<b><u>967.556</u></b>

### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	730.835.459	660.039.198
Giá vốn của dịch vụ cấp nước	29.318.607.855	31.387.146.569
Giá vốn của dịch vụ lắp đặt sửa chữa	1.193.745.318	1.250.668.692
Giá vốn khác	72.577.490	50.217.386
<b>Cộng</b>	<b><u>31.315.766.122</u></b>	<b><u>33.348.071.845</u></b>

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	579.932.696	841.545.242
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	5.370.125	5.387.708
<b>Cộng</b>	<b><u>585.302.821</u></b>	<b><u>846.932.950</u></b>

### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.467.529.074	2.885.847.855
Chi phí vật liệu, bao bì	96.905.000	24.600.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	59.542.820	77.023.940
Chi phí khấu hao tài sản cố định	413.469.908	407.011.293
Các chi phí khác	2.576.340.029	2.356.148.115
<b>Cộng</b>	<b><u>6.613.786.831</u></b>	<b><u>5.750.631.203</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.519.143.205	5.970.532.205
Chi phí vật liệu quản lý	2.000.000	2.490.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	108.797.403	223.872.713
Chi phí khấu hao tài sản cố định	306.278.660	289.367.266
Thuế, phí và lệ phí	2.297.594.093	1.851.245.600
Chi phí dự phòng	79.771.458	96.694.756
Chi phí dịch vụ mua ngoài	145.125.453	172.498.856
Các chi phí khác	3.126.092.869	3.084.490.147
<b>Cộng</b>	<b><u>12.584.803.141</u></b>	<b><u>11.691.191.543</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ công trình di dời hệ thống cấp nước	169.270.693	2.380.221.167
Thu nhập khác	11.347.379	2.178.000
<b>Cộng</b>	<b><u>180.618.072</u></b>	<b><u>2.382.399.167</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí từ công trình di dời hệ thống cấp nước	120.476.987	1.815.781.713
Chi phí thanh lý tài sản cố định	29.294.951	935.344
Chi phí khác	11.082.929	30.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>160.854.867</u></b>	<b><u>1.846.717.057</u></b>

**9. Lãi trên cổ phiếu****9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.088.647.277	8.814.426.457
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi <sup>(*)</sup>	(1.700.000.000)	(1.700.000.000)
Trích thưởng người quản lý <sup>(*)</sup>	(250.000.000)	(250.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6.138.647.277	6.864.426.457
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	11.168.800	11.168.800
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>550</u></b>	<b><u>615</u></b>

(\*) Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	11.168.800	11.168.800
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm:	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>11.168.800</u></b>	<b><u>11.168.800</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(\*) Công ty tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng người quản lý năm 2021 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022.

#### 9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng người quản lý khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 744 VND xuống còn 615 VND.

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.732.289.422	8.725.887.109
Chi phí nhân công	15.773.882.330	16.462.155.686
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.617.984.122	12.771.299.078
Chi phí dịch vụ mua ngoài	580.666.830	693.378.613
Chi phí khác	10.982.183.790	10.023.127.573
<b>Cộng</b>	<b><u>48.687.006.494</u></b>	<b><u>48.675.848.059</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về trả cổ tức cho các thành viên quản lý chủ chốt với số tiền là 522.500 VND (năm trước là 522.500 VND).

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Năm nay</b>				
Hội đồng quản trị	545.716.354	91.437.631	216.000.000	853.153.985
Ban kiểm soát	462.471.494	55.496.829	64.800.000	582.768.323
Ban Tổng Giám đốc	440.901.475	39.640.592	-	480.542.067
<b>Cộng</b>	<b>1.449.089.323</b>	<b>186.575.052</b>	<b>280.800.000</b>	<b>1.916.464.375</b>
<b>Năm trước</b>				
Hội đồng quản trị	545.716.354	33.333.335	227.808.000	806.857.689
Ban kiểm soát	462.471.494	55.555.555	64.800.000	582.827.049
Ban Tổng Giám đốc	480.970.339	33.333.333	-	514.303.672
<b>Cộng</b>	<b>1.489.158.187</b>	<b>122.222.223</b>	<b>292.608.000</b>	<b>1.903.988.410</b>

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	Cổ đông lớn (sở hữu 98,65%/vốn điều lệ) kể từ ngày 11 tháng 6 năm 2021
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	Cổ đông lớn (sở hữu 98,65%/vốn điều lệ) từ trước ngày 11 tháng 6 năm 2021

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về trả cổ tức cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước với số tiền là 6.059.680.000 VND (năm trước là 6.059.680.000 VND).

#### Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

### 2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Võ Ái Hương  
Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương  
Kế toán trưởng



Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022

Võ Minh Trang  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	49.613.389.441	40.365.848.732	98.006.840.632	1.151.699.563	189.137.778.368
Mua trong năm	-	2.329.764.000	-	201.619.545	2.531.383.545
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	4.606.862.837	382.687.682	931.454	-	4.990.481.973
Thanh lý, nhượng bán	-	(54.083.000)	-	-	(54.083.000)
Giảm khác	(86.670.573)	(63.923.836)	(89.404)	-	(150.683.813)
<b>Số cuối năm</b>	<b>54.133.581.705</b>	<b>42.960.293.578</b>	<b>98.007.682.682</b>	<b>1.353.319.108</b>	<b>196.454.877.073</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.318.017.313	20.556.537.465	5.769.381.345	539.809.563	28.183.745.686
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	21.676.616.799	29.429.547.074	50.228.103.167	720.349.216	102.054.616.256
Khấu hao trong năm	3.641.629.726	3.087.583.359	5.614.880.209	135.086.084	12.479.179.378
Thanh lý, nhượng bán	-	(24.788.049)	-	-	(24.788.049)
Giảm khác	(8.948.329)	(42.356.802)	-	-	(51.305.131)
<b>Số cuối năm</b>	<b>25.309.298.196</b>	<b>32.449.985.582</b>	<b>55.842.983.376</b>	<b>855.435.300</b>	<b>114.457.702.454</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	27.936.772.642	10.936.301.658	47.778.737.465	431.350.347	87.083.162.112
<b>Số cuối năm</b>	<b>28.824.283.509</b>	<b>10.510.307.996</b>	<b>42.164.699.306</b>	<b>497.883.808</b>	<b>81.997.174.619</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-


Võ Ái Hương  
Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương  
Kế toán trưởng

Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022


Võ Minh Trang  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Phụ lục 02: Bảng tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	-	-
Cải tạo và lắp đặt hệ thống cấp nước tại 05 đường 17 hẻm nội ô thành phố Bạc Liêu	-	801.752.097	-	-	801.752.097
Xử lý độ cứng Nhà máy Xử lý nước số 1 công suất 200 m3/h	229.007.496	-	-	-	229.007.496
Lắp đặt bể chứa nước sạch 500m3/h tại nhà máy số 1	1.102.155.487	799.958.741	(1.902.114.228)	-	-
Kè hai bờ sông thành phố Bạc Liêu, hạng mục: di dời hệ thống cấp nước đường Điện Biên Phủ, phường 3, thành phố Bạc Liêu (Đoạn Ninh Bình - Lê Hồng Nhi)	53.542.262	79.768.440	-	(133.310.702)	-
Nhà máy cấp nước khu công nghiệp Trà Kha công suất: 2000 m3/ngày/đêm	12.000.000	503.371.120	-	-	515.371.120
Giếng khoan khai thác số 19 đường Cao Văn Lầu, phường 5, thành phố Bạc Liêu	488.310.619	908.246.738	(1.396.557.357)	-	-
Lắp đặt đường ống kỹ thuật nhà điều hành giếng nước thô số 19, đường Cao Văn Lầu, phường 5, thành phố Bạc Liêu	-	1.302.229.171	(1.302.229.171)	-	-
Nhà máy cấp nước khu công nghiệp Trà Kha công suất 2000/m3/ngày/đêm, (hạng mục đường dây trung áp 03 pha và TBA 3x50KVA-22/0,4KV)	-	382.485.718	(382.485.718)	-	-
Lắp đặt hệ thống cấp nước tại 3 đường nội ô thành phố Bạc Liêu	-	380.636.824	-	-	380.636.824
Công trình khác	28.037.785	183.978.885	(7.095.499)	(1.348.669)	203.572.502
<b>Cộng</b>	<b>1.913.053.649</b>	<b>5.342.427.734</b>	<b>(4.990.481.973)</b>	<b>(134.659.371)</b>	<b>2.130.340.039</b>


Võ Ái Hương  
Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương  
Kế toán trưởng

Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022

Võ Minh Trang  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, xóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Phụ lục 03: Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	88.097.685	-	1.259.474.808	(1.304.019.036)	43.553.457	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	247.947.169	-	2.054.932.551	(1.834.346.653)	468.533.067	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	233.837.500	192.775.660	(288.164.191)	-	329.226.031
Thuế tài nguyên	135.467.200	-	1.758.637.000	(1.751.303.000)	142.801.200	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	428.116.893	(428.116.893)	-	-
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	425.671.292	-	5.216.610.690	(5.207.802.670)	434.479.312	-
<b>Cộng</b>	<b>897.183.346</b>	<b>233.837.500</b>	<b>10.910.547.602</b>	<b>(10.813.752.443)</b>	<b>1.089.367.036</b>	<b>329.226.031</b>



Võ Ái Hương  
Người lập



Nguyễn Thị Lan Hương  
Kế toán trưởng



Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022



Võ Minh Trang  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### Phụ lục 04: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	111.688.000.000	1.594.515.154	7.915.792.475	121.198.307.629
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	8.814.426.457	8.814.426.457
Trích lập các quỹ	-	-	(2.214.938.000)	(2.214.938.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(6.142.840.000)	(6.142.840.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>111.688.000.000</b>	<b>1.594.515.154</b>	<b>8.372.440.932</b>	<b>121.654.956.086</b>
Số dư đầu năm nay	111.688.000.000	1.594.515.154	8.372.440.932	121.654.956.086
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	8.088.647.277	8.088.647.277
Trích lập các quỹ	-	-	(3.400.000.000)	(3.400.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(6.142.840.000)	(6.142.840.000)
Giảm khác (*)	-	-	(45.530.800)	(45.530.800)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>111.688.000.000</b>	<b>1.594.515.154</b>	<b>6.872.717.409</b>	<b>120.155.232.563</b>

(\*) Điều chỉnh hồi tố theo Thông báo kết luận kiểm toán năm 2020 của Kiểm toán nhà nước tại Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2020 số 03/TTr - HDQT ngày 25 tháng 10 năm 2021

Võ Ái Hương  
Người lập


Nguyễn Thị Lan Hương  
Kế toán trưởng



Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022

Võ Minh Trang  
Tổng Giám đốc





**Now,  
for tomorrow**

**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

**Head Office** : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 [kttv@a-c.com.vn](mailto:kttv@a-c.com.vn)

**Branch in Ha Noi** : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Tel: +84 (024) 3736 7879 [kttv.hn@a-c.com.vn](mailto:kttv.hn@a-c.com.vn)

**Branch in Nha Trang** : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Tel: +84 (0258) 246 5151 [kttv.nt@a-c.com.vn](mailto:kttv.nt@a-c.com.vn)

**Branch in Can Tho** : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (0292) 376 4995 [kttv.ct@a-c.com.vn](mailto:kttv.ct@a-c.com.vn)